**NỘI DUNG : THẠCH QUYỂN. NỘI LỰC, NGOẠI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**I. Kiến thức cơ bản:**

 - Trình bày được thạch quyển, phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.

- Trình bày khái niệm, nguyên nhân của nội lực và tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

- Trình bày khái niệm, nguyên nhân của ngoại lực và tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

- Phân tích được sơ đồ, lược đồ, về tác động của nội, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

- Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, các vành đai núi lửa trên Trái Đất.

**II. Kỹ năng:**

- Giáo viên củng cố kỹ năng phân tích hệ tác động của nội lực, ngoại lực, bản đồ, lược đồ, bảng số liệu

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức**
	1. Thạch quyển

|  |
| --- |
| - *Khái niệm:* Thạch quyển là phần trên cùng của Trái Đất, bao gồm vỏ Trái Đất và phần trên của lớp man-ti.* *Thành phần:* chủ yếu là các đá ở thể rắn.

*Giới hạn*+ Giới hạn dưới của thạch quyển ở độ sâu khoảng 100 km.+ Độ dày không đồng nhất: mỏng hơn ở vỏ đại dương và dày hơn ở vỏ lục địa. |

* 1. Nội lực, ngoại lực và tác động đến địa hình bề mặt Trái Đất.

|  |
| --- |
| [Sách mới] Sơ đồ tư duy Địa 10 Bài 7 ngắn gọn Kết nối tri thức |

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập *(Câu hỏi/Bài tập – Hướng dẫn giải)*

**a) Câu hỏi/Bài tập: Nhận biết [NB];**

# BÀI 5. THẠCH QUYỂN. NỘI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT

Câu 1. Nhận định nào dưới đây đúng với đặc điểm của tầng đá trầm tích?

A. Là tầng nằm dưới cùng trong lớp vỏ Trái Đất.

B. Do các vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành.

C. Có độ dày rất lớn, có nơi độ dày đạt tới 50km.

D. Phân bố thành một lớp liên tục từ tây sang đông.

# *Đáp án đúng là: B*

*Tầng đá trầm tích có đặc điểm: là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ Trái Đất, do các vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành; phân bố không liên tục khắp bề mặt Trái Đất, có nơi rất mỏng, nơi dày tới 15km.*

Câu 2. Các lớp đá bị đứt gãy trong điều kiện vận động kiến tạo theo phương

A. đứng ở vùng đá cứng. B. ngang ở vùng đá mềm.

C. ngang ở vùng đá cứng. D. đứng ở vùng đá mềm.

# *Đáp án đúng là: C*

*Tại những khu vực cấu tạo bởi đá cứng, vận động kiến tạo làm các lớp đá của vỏ Trái Đất bị nứt vỡ, hình thành các vết nứt hoặc đứt gãy kéo dài. Hai bên đứt gãy có bộ phận được nâng lên (tạo thành dãy núi, khối núi,...) và có bộ phận hạ thấp (tạo thành thung lũng). Các đứt gãy lớn đã tạo điều kiện để hình thành nhiều thung lũng sông trên bề mặt Trái Đất.*

Câu 3. Vỏ Trái Đất và phần trên của lớp Manti được cấu tạo bởi các loại đá khác nhau, còn được gọi là

A. thủy quyển. B. sinh quyển. C. khí quyển. D. thạch quyển.

***Đáp án đúng là:*** *D*

*Vỏ Trái Đất và phần trên của lớp Manti được cấu tạo bởi các loại đá khác nhau, tạo thành lớp vỏ cứng ở ngoài cùng của Trái Đất, gọi chung là thạch quyển.*

Câu 4. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

A. năng lượng của bức xạ Mặt Trời. B. năng lượng từ các vụ nổ thiên thể.

C. năng lượng ở trong lòng Trái Đất. D. năng lượng do con người gây ra.

# *Đáp án đúng là: C*

*Nguyên nhân sinh ra nội lực là do sự phân huỷ của các chất phóng xạ, do các phản ứng hoá học tỏa nhiệt, do chuyển động tự quay của Trái Đất, do sự sắp xếp vật chất theo tỉ trọng,...*

Câu 5. Sự hoạt động của các dòng đối lưu vật chất nóng chảy trong lòng Trái Đất là nguyên nhân khiến cho

A. các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên lớp nhân.

B. các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên vỏ lục địa.

C. các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên lớp Manti.

D. các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển trượt lên bề mặt nhau.

# *Đáp án đúng là: C*

*Cơ chế làm cho các mảng kiến tạo có thể dịch chuyển được trên lớp Manti là sự hoạt động của các dòng đối lưu vật chất nóng chảy trong lòng Trái Đất.*

Câu 6. Địa luỹ thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá

A. xô lệch. B. trồi lên. C. sụt xuống. D. uốn nếp.

***Đáp án đúng là:*** *B*

*Địa luỹ thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá trồi lên trên, còn địa hào thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá sụt xuống.*

Câu 7. Lực phát sinh từ bên trong Trái Đất được gọi là

A. nội lực. B. ngoại lực. C. lực hấp dẫn. D. lực Côriôlit.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Lực phát sinh từ bên trong Trái Đất được gọi là nội lực.*

Câu 8. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất không dẫn đến hiện tượng nào sau đây?

A. Nâng lên, hạ xuống. B. Biển tiến và biển thoái.

C. Bão, lụt và hạn hán. D. Uốn nếp hoặc đứt gãy.

# *Đáp án đúng là: C*

*Nội lực tác động tới địa hình bề mặt Trái Đất thông qua các vận động kiến tạo như vận động theo phương thẳng đứng (nâng lên hạ xuống, hiện tượng biển tiến và biến thoái) và theo phương nằm ngang (nén ép và tách dãn). Xu hướng chung của nội lực là tạo ra sự gồ ghề, cao thấp, mấp mô của địa hình mặt đất. Hiện tượng bão, lụt, hạn hán,… là do tác động của ngoại lực gây ra.*

Câu 9. Theo thứ tự từ dưới lên, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là

A. tầng badan, tầng đá trầm tích, tầng granit.

B. tầng granit, Tầng đá trầm tích, tầng badan.

C. tầng đá trầm tích, tầng granit, tầng badan.

D. tầng badan, tầng granit, tầng đá trầm tích.

# *Đáp án đúng là: D*

*Theo thứ tự từ dưới lên, các tầng đá ở lớp vỏ Trái Đất lần lượt là: tầng badan, tầng granit, tầng đá trầm tích.*

Câu 10. Nhận định nào sau đây không đúng với đặc điểm tầng đá trầm tích?

A. Phân bố thành một lớp liên tục theo bắc-nam.

B. Là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ Trái Đất.

C. Do vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành.

D. Có nơi rất mỏng, nơi dày tới khoảng 15km.

# *Đáp án đúng là: A*

*Tầng đá trầm tích có đặc điểm: là tầng nằm trên cùng trong lớp vỏ Trái Đất, do các vật liệu vụn, nhỏ bị nén chặt tạo thành; phân bố không liên tục khắp bề mặt Trái Đất, có nơi rất mỏng, nơi dày tới khoảng 15km => Nhận định: Phân bố thành một lớp liên tục theo bắc-nam là không đúng.*

Câu 11. Địa hào thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá

A. uốn nếp. B. xô lệch. C. sụt xuống. D. trồi lên.

# *Đáp án đúng là: C*

*Địa luỹ thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá trồi lên trên, còn địa hào thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá sụt xuống.*

Câu 12. Đặc điểm của vận động theo phương thẳng đứng là

A. xảy ra rất chậm trên một diện tích nhỏ.

B. xảy ra rất nhanh trên một diện tích nhỏ.

C. xảy ra rất chậm trên một diện tích lớn.

D. xảy ra rất nhanh trên một diện tích lớn.

# *Đáp án đúng là: C*

*Đặc điểm của vận động theo phương thẳng đứng là xảy ra rất chậm trên một diện tích lớn, làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên, trong khi bộ phận khác bị hạ xuống, kết quả dẫn tới hiện tượng biển tiến và biến thoái.*

Câu 13. Biểu hiện rõ rệt nhất của vận động theo phương thẳng đứng là

A. sự nâng cao địa hình ở các vùng núi được uốn nếp.

B. sự mở rộng của các đồng bằng hạ lưu các sông lớn.

C. các thiên tai ở vùng biển xảy ra thường xuyên hơn.

D. sự thay đổi mực nước biển, đại dương ở nhiều nơi.

# *Đáp án đúng là: D*

*Vận động theo phương thẳng đứng là vận động nâng lên hạ xuống diễn ra trong một khu vực rộng lớn, làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên, trong khi bộ phận khác bị hạ xuống, kết quả dẫn tới hiện tượng biển tiến và biến thoái hay nói cách khác là sự thay đổi mực nước biển, đại dương ở nhiều nơi.*

Câu 14. Nguyên nhân của hiện tượng biển tiến, biển thoái là do

A. tác động của hải lưu chạy ven bờ. B. biến đổi khí hậu toàn cầu gây ra.

C. vận động nâng lên và hạ xuống. D. ảnh hưởng của địa hình ven biển.

# *Đáp án đúng là: C*

*Vận động theo phương thẳng đứng là vận động nâng lên hạ xuống diễn ra trong một khu vực rộng lớn, làm cho bộ phận này của lục địa được nâng lên, trong khi bộ phận khác bị hạ xuống, kết quả dẫn tới hiện tượng biển tiến và biến thoái.*

Câu 15. Hiện tượng đứt gãy không phải là nguyên nhân hình thành dạng địa hình nào sau đây?

A. Thung lũng. B. Địa hào. C. Nếp uốn. D. Hẻm vực.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Đứt gãy xảy ra ở những vùng đá cứng làm cho đất đá bị gãy, vỡ rồi bị di chuyển ngược hướng nhau theo phương thẳng đứng hay nằm ngang, tạo thành các hẻm vực, các thung lũng, địa hào, địa luỹ,...*

**BÀI 6. NGOẠI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC**

**Câu 16**. Phong hóa lí học là

A. việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khóang vật và hóa học.

B. sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hóa học.

C. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hóa học.

D. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hóa học.

# *Đáp án đúng là: B*

*Phong hóa lí học là quá trình phá huỷ, làm các đá, khóang vật bị vỡ với kích thước khác nhau nhưng không thay đổi thành phần và tính chất. Phong hóa lí học thường xảy ra mạnh ở những nơi nhiệt độ có sự dao động lớn theo ngày - đêm và ở những khu vực bề mặt có nước bị đóng băng. Sự dao động nhiệt cũng có thể làm khối đá bị tách vỡ do nước trong các khe nứt bị đóng băng vào ban đêm hoặc vào mùa đông.*

Câu 17. Các địa hình nào sau đây không phải là kết quả của quá trình bóc mòn?

A. Địa hình xâm thực, địa hình thổi mòn.

B. Địa hình thổi mòn, địa hình bồi tụ.

C. Địa hình xâm thực, địa hình băng tích.

D. Địa hình thổi mòn, địa hình khoét mòn.

# *Đáp án đúng là: B*

*Các địa hình của quá trình bóc mòn là địa hình xâm thực, thổi mòn, khoét mòn, băng tích, máng băng, phi-o, mài mòn, hàm ếch,… Còn bồi tụ là quá trình không phải 1 dạng địa hình.*

Câu 18. Địa hình nào sau đây không do sóng biển tạo nên?

A. Vách biển. B. Bậc thềm sóng vỗ. C. Hàm ếch sóng vỗ. C. Rãnh nông.

***Đáp án đúng là:*** *D*

*Quá trình bóc mòn do sóng biển gọi là mài mòn, tạo thành các vách biển, hàm ếch, nền mài mòn, bậc thềm sóng vỗ,...*

Câu 19. Kết quả của phong hóa lí học là

A. đá bị nứt vỡ thành tảng và bị biến đổi màu sắc.

B. tính chất hóa học của đá, khóang vật biến đổi.

C. đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.

D. tạo thành lớp vỏ phong hóa ở bề mặt Trái Đất.

# *Đáp án đúng là: C*

*Phong hóa lí học thường xảy ra mạnh ở những nơi nhiệt độ có sự dao động lớn theo ngày - đêm và ở những khu vực bề mặt có nước bị đóng băng. Kết quả của phong hóa lí học là đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.*

Câu 20. Châu thổ sông là kết quả trực tiếp của quá trình

A. vận chuyển. B. phong hóa. C. bóc mòn. D. bồi tụ.

# *Đáp án đúng là: D*

*Bồi tụ là sự kết thúc của quá trình vận chuyển, làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình như: nón phóng vật (do dòng chảy tạm thời), bãi bồi và đồng bằng châu thổ (do dòng chảy thường xuyên),… -> Châu thổ sông là kết quả trực tiếp của quá trình bồi tụ.*

Câu 21. Phong hóa hóa học là

A. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hóa học.

B. sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hóa học.

C. việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khóang vật và hóa học.

D. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hóa học.

# *Đáp án đúng là: D*

*Phong hóa hóa học là quá trình phá huỷ, làm biến đổi thành phần, tính chất của đá và khóang vật do tác động của nước, nhiệt độ, các chất hoà tan trong nước (khí ô-xy, khí carbonic, a-xit hữu cơ, a-xit vô cơ,...) và sinh vật.*

Câu 22. Phong hóa sinh học chủ yếu do

A. sự thay đổi của nhiệt độ, sự đóng băng của nước.

B. tác động của sinh vật như vi khuẩn, nấm, rễ cây.

C. các hợp chất hoà tan trong nước, khí, axit hữu cơ.

D. tác động của hoạt động sản xuất và của sinh vật.

# *Đáp án đúng là: B*

*Phong hóa sinh học là quá trình phá huỷ đá và khóang vật dưới tác động của sinh vật (thực vật, nấm, vi khuẩn,...) làm các đá bị biến đổi cả về mặt lí học và hóa học.*

Câu 23. Địa hình nào sau đây do quá trình bồi tụ tạo nên?

A. Bãi bồi ven sông. B. Các rãnh nông.

C. Hàm ếch sóng vỗ. D. Thung lũng sông.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Bồi tụ là sự kết thúc của quá trình vận chuyển, làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình như: nón phóng vật (do dòng chảy tạm thời), bãi bồi và đồng bằng châu thổ (do dòng chảy thường xuyên); thạch nhũ (do kết tủa hóa học trong hang động); đụn cát, cồn cát (do gió); bãi biển, cồn cát ngầm (do sóng biển); đồng bằng băng thuỷ (do băng tan),...*

Câu 24. Phong hóa lí học chủ yếu do

A. tác động của sinh vật như vi khuẩn, nấm, rễ cây.

B. sự thay đổi của nhiệt độ, sự đóng băng của nước.

C. các hợp chất hoà tan trong nước, khí, axit hữu cơ.

D. tác động của hoạt động sản xuất và của sinh vật.

# *Đáp án đúng là: B*

*Phong hóa lí học thường xảy ra mạnh ở những nơi nhiệt độ có sự dao động lớn theo ngày - đêm và ở những khu vực bề mặt có nước bị đóng băng. Sự dao động nhiệt cũng có thể làm khối đá bị tách vỡ do nước trong các khe nứt bị đóng băng vào ban đêm hoặc vào mùa đông.*

Câu 25. Phong hóa hóa học chủ yếu do

A. các hợp chất hoà tan trong nước, khí, axit hữu cơ.

B. tác động của hoạt động sản xuất và của sinh vật.

C. tác động của sinh vật như vi khuẩn, nấm, rễ cây.

D. sự thay đổi của nhiệt độ, sự đóng băng của nước.

# *Đáp án đúng là: A*

*Phong hóa hóa học là quá trình phá huỷ, làm biến đổi thành phần, tính chất của đá và khóang vật do tác động của nước, nhiệt độ, các chất hoà tan trong nước (khí ô-xy, khí carbonic, a-xit hữu cơ, a-xit vô cơ,...) và sinh vật.*

**Câu 26**. Phong hóa sinh học là

A. sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hóa học.

B. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hóa học.

C. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hóa học.

D. việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khóang vật và hóa học.

 ***Đáp án đúng là:*** *B*

*Phong hóa sinh học là quá trình phá huỷ đá và khóang vật dưới tác động của sinh vật (thực vật, nấm, vi khuẩn,...) làm các đá bị biến đổi cả về mặt lí học và hóa học. Ví dụ: sự phát triển của rễ cây làm đá bị nứt vỡ, các chất hữu cơ từ hoạt động sống của sinh vật có thể làm các đá bị biến đổi về thành phần, tính chất,...*

Câu 27. Địa hình băng tích là kết quả trực tiếp của quá trình

A. phong hóa. B. bồi tụ. C. bóc mòn. D. vận chuyển.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Quá trình bóc mòn do băng hà gọi là nạo mòn, tạo thành các dạng địa hình chủ yếu là máng băng, băng tích, phi-o, đá lưng cừu,… -> Địa hình băng tích là kết quả trực tiếp của quá trình bóc mòn.*

Câu 28. Các doi ven biển là kết quả trực tiếp của quá trình

A. bồi tụ. B. vận chuyển. C. phong hóa. D. bóc mòn.

***Đáp án đúng là:*** *A*

*Bồi tụ là sự kết thúc của quá trình vận chuyển, làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình như: nón phóng vật (do dòng chảy tạm thời), bãi bồi và đồng bằng châu thổ (do dòng chảy thường xuyên); thạch nhũ (do kết tủa hóa học trong hang động); đụn cát, cồn cát (do gió); bãi biển, cồn cát ngầm (do sóng biển); đồng bằng băng thuỷ (do băng tan),...*

Câu 29. Các cồn cát ven biển là kết quả trực tiếp của quá trình

A. bóc mòn. B. vận chuyển. C. bồi tụ. D. phong hóa.

***Đáp án đúng là:*** *C*

*Bồi tụ là sự kết thúc của quá trình vận chuyển, làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình như: nón phóng vật (do dòng chảy tạm thời), bãi bồi và đồng bằng châu thổ (do dòng chảy thường xuyên); thạch nhũ (do kết tủa hóa học trong hang động); đụn cát, cồn cát (do gió); bãi biển, cồn cát ngầm (do sóng biển); đồng bằng băng thuỷ (do băng tan),...*

Câu 30. Thung lũng sông là kết quả trực tiếp của quá trình

A. vận chuyển. B. phong hóa. C. bồi tụ. D. bóc mòn.

***Đáp án đúng là:*** *D*

*Quá trình bóc mòn do dòng nước gọi là xâm thực, tạo thành các dạng địa hình khác nhau. Các địa hình như thung lũng sông, thung lũng suối do dòng chảy thường xuyên tạo nên.*

**b) Câu hỏi/Bài tập: Thông hiểu [TH];**

# BÀI 5. THẠCH QUYỂN. NỘI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC

**Câu 1.** Biểu hiện nào sau đây **không** phải là do tác động của nội lực?

**A**. Lục địa được nâng lên hay hạ xuống.

**B**. Các lớp đất đá bị uốn nếp hoặc đứt gãy.

**C.** Đá nứt vỡ do nhiệt độ thay đổi đột ngột.

**D**. Sinh ra hiện tượng động đất, núi lửa.

**Câu 2.** Biểu hiện nào sau đây là kết quả của vận động nội lực theo phương thẳng đứng?

**A**. Núi uốn nếp. **B.** Các địa luỹ. **C.** Các địa hào. **D**. Lục địa nâng.

**Câu 3.** Vận động nội lực theo phương nằm ngang **không** làm

**A**. thành núi uốn nếp. **B.** những nơi địa luỹ.

**C.** những nơi địa hào. **D.** lục địa nâng lên.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vận động nội lực theo phương nằm ngang?

**A**. Tạo nên những nơi núi uốn nếp. **B**. Sinh ra những địa luỹ, địa hào.

**C.** Các lục địa nâng lên, hạ xuống. **D.** Có hiện tượng động đất, núi lửa.

**Câu 5.** Sông nào sau đây ở Việt Nam chảy trên một đứt gãy kiến tạo?

**A**. Hồng. **B.** Cả.

**C.** Thu Bồn. **D.** Đồng Nai.

**Câu 6.** Địa luỹ thường được sinh ra trong điều kiện các lớp đá

**A.** trồi lên. **B.** sụt xuống.

**C.** uốn nếp. **D.** xô lệch.

**Câu 7.** Vận động kiến tạo theo phương nằm ngang xảy ra **không** phải do nguồn năng lượng của

**A.** sự phân huỷ các chất phóng xạ. **B**. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

**C.** các phản ứng hoá học khác nhau. **D**. bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

**Câu 8.** Vận động kiến tạo theo phương thẳng đứng xảy ra **không** phải do nguồn năng lượng của

**A.** sự phân huỷ các chất phóng xạ. **B**. sự dịch chuyển các dòng vật chất.

**C.** các phản ứng hoá học khác nhau. **D**. bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất.

**Câu 9.** Núi lửa được sinh ra khi

**A**. hai mảng kiến tạo tách xa nhau. **B**. xảy ra động đất có cường độ cao.

**C.** sự phân huỷ các chất phóng xạ. **D.** có vận động nâng lên, hạ xuống.

**Câu 10.** Trên Hình 1. Quá trình hình thành hệ thống núi Hi-ma-lay-a, hệ thống núi Hi-ma-lay-a là hệ quả của dạng tiếp xúc nào sau đây của hai mảng kiến tạo?

**A.** Tách giãn. **B.** Hội tụ (va chạm). **C.** Hội tụ (hút chìm). **D**. Chuyển dạng (trượt qua nhau).



Hình 1. Quá trình hình thành hệ thông núi Hi-ma-ỉay-a

**BÀI 6. NGOẠI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC**

**Câu 11.** Yếu tố nào sau đây **không** thuộc về ngoại lực?

 **A**. Khí hậu. **B**. Sinh vật. **C.** Con người. **D**. Kiến tạo.

**Câu 12.** Các quá trình ngoại lực bao gồm

**A.** phong hoá, nâng lên, vận chuyển, bồi tụ. **B**. phong hoá, bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ.

**C.** phong hoá, hạ xuống, vận chuyển, bồi tụ. **D**. phong hoá, uốn nếp, vận chuyển, bồi tụ.

**Câu 13.** Quá trình phong hoá xảy ra là do tác động của sự thay đổi

**A**. nhiệt độ, nước, sinh vật. **B**. sinh vật, nhiệt độ, đất.

**C.** đất, nhiệt độ, địa hình. **D.** địa hình, nước, khí hậu.

**Câu 14.** Cường độ phong hoá xảy ra mạnh nhất ở

**A**. bề mặt Trái Đất. **B**. tầng khí đối lưu.

**C.** ở thềm lục địa. **D**. lớp Man-ti trên.

**Câu 15.** Phong hoá lí học là

**A**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 16.** Phong hoá hoá học là

**A**. sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. quá trình phá huỷ đá, chủ yếu làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 17.** Phong hoá sinh học là

**A.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn; làm biến đổi màu sắc, thành phần hoá học.

**B**. việc giữ nguyên đá, nhưng làm biến đổi màu sắc, thành phần, tính chất hoá học.

**C.** việc giữ nguyên đá và không làm biến đổi thành phần khoáng vật và hoá học.

**D.** sự phá huỷ đá thành các khối vụn mà không làm biến đổi thành phần hoá học.

**Câu 18.** Kết quả của phong hoá lí học là

**A**. đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.

**B**. tính chất hoá học của đá, khoáng vật biến đổi.

**C.** tạo thành lớp vỏ phong hoá ở bề mặt Trái Đất.

**D**. đá bị nứt vỡ thành tảng và bị biến đổi màu sắc.

**Câu 19.** Kết quả của phong hoá hoá học là

**A**. đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.

**B.** tính chất hoá học của đá, khoáng vật biến đổi.

**C.** tạo thành lớp vỏ phong hoá ở bề mặt Trái Đất.

**D.** đá bị nứt vỡ thành tảng và bị biến đổi màu sắc.

**Câu 20.** Kết quả của phong hoá sinh học là

**A**. đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.

**B**. tính chất hoá học của đá, khoáng vật biến đổi.

**C.** tạo thành lớp vỏ phong hoá ở bề mặt Trái Đất.

**D**. đá bị nứt vỡ thành tảng và bị biến đổi màu sắc.

**Câu 21.** Nguyên nhân nào sau đây làm cho phong hoá lí học xảy ra mạnh ở các miền khí hậu khô nóng (hoang mạc và bán hoang mạc)?

**A**. Nhiệt độ trung bình năm cao. **B**. Biên độ nhiệt độ ngày đêm lớn.

**C.** Lượng mưa trung bình năm nhỏ. **D.** Thảm thực vật rất nghèo nàn.

 **Câu 22.** Dạng địa hình nào sau đây được xem là kết quả của quá trình phong hoá hoá học là chủ yêu?

**A.** Bậc thềm sóng vỗ. **B.** Bán hoang mạc.

**C.** Hang động đá vôi. **D.** Địa hình phi-o.

**Câu 23.** Biểu hiện nào sau đây đúng với phong hoá vật lí?

**A**. Các đá nứt vỡ do nhiệt độ thay đổi đột ngột. **B.** Hoà tan đá vôi do nước để tạo ra hang động.

**C.** Rễ cây làm cho các lớp đá rạn nứt, đổi màu. **D**. Xói mòn đất do dòng chảy nước tạm thời.

**Câu 24.** Bóc mòn là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B.** di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D**. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 25.** Vận chuyển là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B**. di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D**. phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 26.** Bồi tụ là quá trình

**A**. chuyển dời các vật liệu khỏi vị trí của nó. **B.** di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**C.** tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ. **D.** phá huỷ và làm biến đổi tính chất vật liệu.

**Câu 27.** Các hình thức nào sau đây **không** phải là bóc mòn?

**A.** Xâm thực, mài mòn. **B**. Mài mòn, thổi mòn.

**C.** Thổi mòn, xâm thực. **D**. Xâm thực, vận chuyển.

**Câu 28.** Địa hình nào sau đây do nước chảy tràn trên mặt tạo nên?

 **A**. Các rãnh nông. **B**. Khe rãnh xói mòn.

**C.** Thung lũng sông. **D.** Thung lũng suôi.

**Câu 29.** Địa hình nào sau đây do dòng chảy tạm thời tạo nên?

**A**. Các rãnh nông. **B**. Khe rãnh xói mòn.

**C.** Thung lũng sông. **D.** Thung lũng suối.

**Câu 30.** Địa hình nào sau đây **không** phải do gió tạo nên?

**A**. Hố trũng thổi mòn. **B.** Bề mặt đá rỗ tổ ong.

**C.** Ngọn đá sót hình nấm. **D.** Cao nguyên băng hà.

**Câu 31.** Các địa hình nào sau đây do sóng bịển tạo nên?

**A.** Hàm ếch sóng vỗ, bậc thềm sóng vỗ. **B.** Bậc thềm sóng vỗ, cao nguyên băng.

**C.** Cao nguyên băng, khe rãnh xói mòn. **D.** Khe rãnh xói mòn, hàm ếch sóng vỗ.

**Câu 32.** Các địa hình nào sau đây **không** phải là kết quả của quá trình bóc mòn?

**A**. Địa hình xâm thực, địa hình thổi mòn. **B**. Địa hình thổi mòn, địa hình bồi tụ.

**C.** Địa hình xâm thực, địa hình băng tích. **D**. Địa hình thổi mòn, địa hình khoét mòn.

**Câu 33.** Các cồn cát ven biển là kết quả trực tiếp của quá trình

**A.** phong hoá. **B.** vận chuyển. **C.** bồi tụ. **D.** bóc mòn.

**Câu 34.** Các doi ven biển là kết quả trực tiếp của quá trình

**A.** phong hoá. **B**. vận chuyển. **C.** bồi tụ. **D.** bóc mòn.

**Câu 35.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với quá trình vận chuyển?

**A.** Là quá trình di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

**B.** Là quá trình tích tụ (tích luỹ) các vật liệu đã bị phá huỷ.

**C.** Khoảng cách vận chuyển phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố.

**c) Câu hỏi/Bài tập: Vậ dụng thấp [VD];**

**BÀI 5. NỘI LỰC**

**Câu 1.** Ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sai khi bàn về hoạt động của nội lực?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đúng** | **Sai** |
| a) Nội lực tạo ra các vận động kiến tạo, làm thay đổi địa hình. |  |  |
| b) Nội lực là lực sinh ra bên trong Trái Đất. |  |  |
| c) Vận động nội lực theo phương thẳng đứng gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy. |  |  |
| d) Vận động nội lực theo phương nằm ngang gây ra hiện tượng biển tiến và biển thoái.  |  |  |

**a,b- Đúng c, d- Sai**

**Câu 2: Cho thông tin sau**

Uốn nếp và đứt gãy đều là hoạt động của nội lực, được sinh ra do tác động của những lực bên trong lòng Trái Đất.

1. Nội lực là lực phát sinh bên ngoài Trái Đất.
2. Uốn nếp là hiện tượng đá bị uốn thành nếp.
3. Đứt gãy xảy ra ở những vùng đá mềm, dẻo.
4. Xu hướng của nội lực là san bằng bề mặt Trái Đất.

a, c, d- Sai b- Đúng

**Câu 3: Cho đoạn thông tin:** " Tại những khu vực cấu tạo bởi đá cứng, vận động kiến tạo làm các lớp đá của vỏ Trái Đất bị nứt vỡ, hình thành các vết nứt hoặc đứt gãy kéo dài. Hai bên đứt gãy có bộ phận được nâng lên và có bộ phận hạ thấp.”

1. Đứt gãy không tạo thành dãy núi, khối núi.
2. Bộ phận hạ thấp của đứt gãy tạo thành thung lũng.
3. Vận động kiến tạo theo phương ngang hình thành đứt gãy.
4. Đứt gãy thường chỉ xảy ra ở những khu vực có đá cứng.

**Câu 4.**  **Cho đoạn thông tin sau**

Nhật Bản nằm trong vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa. Hiện nay, ở Nhật Bản vẫn còn khoảng 80 ngọn núi lửa đang hoạt động. Mỗi năm, trung bình nước Nhật phải chịu khoảng 1000 trận động đất lớn nhỏ.

1. Nhật Bản là quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa.
2. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra động đất, núi lửa là do nội lực.
3. Động đất, núi lửa chỉ xảy trên biển ở Nhật Bản.
4. Nhật Bản chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa là do vị trí nằm ở nơi tiếp giáp giữa hai mảng kiến tạo Âu- Á và Thái Bình Dương.

a,b,d- Đúng c- Sai

**Câu 5.** Phân biệt thạch quyển và vỏ Trái Đất. Lớp vỏ nào có trước?

- Thạch quyển:

+ Gồm vỏ Trái Đất và phần trên của lớp man-ti.

+ Thành phần cấu tạo: Các đá ở thể rắn và lớp vật chất quánh dẻo ở phía dưới thạch quyền.

+ Độ dày: Khoảng 100km.

- Vỏ Trái Đất:

+ Nằm ở ngoài cùng của Trái Đất.

+ Thành phần cấu tạo: Khoáng vật và đá (mac-ma, trầm tích, biến chất).

+ Độ dày: Dao động từ5 km (ở đại dương) đến 70km (ở lục địa).

- Vỏ Trái Đất có trước thạch quyển.

**Câu 6.** Ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sai khi bàn về hoạt động của nội lực?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đúng** | **Sai** |
| A. Nội lực tạo ra các vận động kiến tạo, làm thay đổi địa hình. |  |  |
| B. Nội lực là lực sinh ra bên trong Trái Đất. |  |  |
| C. Vận động nội lực theo phương thẳng đứng gây ra hiện tượng uốn nếp, đứt gãy. |  |  |
| D. Vận động nội lực theo phương nằm ngang gây ra hiện tượng biển tiến và biển thoái.  |  |  |

A - đúng, B - đúng, C - sai, D - sai.

**Câu 7.** Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Nội lực thường tạo ra |  | A. là năng lượng bên trong lòng Trái Đất. |
| 2. Nguyên nhân của nội lực |  | B. tác động đồng thời của nội lực và ngoại lực. |
| 3. Địa hình bề mặt Trái Đất là kết quả  |  | C. là năng lượng bức xạ mặt trời. |
|  |  | D. những dạng địa hình có diện tích rộng như đồng băng phù sa châu thổ. |
|  |  | E. những dạng địa hình có kích thước lớn như châu lục, các dãy núi cao,.. |

1 - E, 2 - A, 3 - B.

**Câu 8.** Quan sát hình sau (H.5.1), nêu cấu tạo của một núi lửa, các sản phẩm do núi lửa tạo ra và tác động của chúng đối với con người.



*Hình 5.1. Mô hình của một núi lửa*

***Hướng dẫn***

*- Cấu tạo núi lửa: Lò mặc-ma ở sâu dưới bề mặt Trái Đất (phun trào lên), họng núi lửa (dung nham theo đó phun trào), miệng núi lửa (nơi dung nham phun trào trên mặt đất), tro bụi (vào không khí) và dung nham (chảy tràn trên bề mặt đất).*

*- Tác động:*

*+ Tro bụi làm ô nhiễm không khí, bao phủ nhiều không gian.*

*+ Dung nham nóng chảy phủ lấp nhiều bề mặt đất, cảnh quan, nhà cửa,.. nhưng khi nguội được phong hoá thành đất badan màu mỡ.*

*+ Miệng núi lửa khi tắt trở thành hồ núi lửa; đây là nơi có nhiều khả năng để phát triển du lịch, hồ chứa nước thuỷ lợi, hồ nuôi cá nước ngọt,...*

**Câu 9.** Phát biểu sau đây về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ đúng hay sai? Nếu sai thì hãy chỉnh sửa thành phát biểu đúng.

“Vận động nén ép làm cho các khu vực cấu tạo bằng đá mềm của vỏ Trái Đất bị nứt vỡ, tạo nên các đứt gãy kéo dài; ví dụ như Biển Đỏ và các hồ ở Đông Phi”.

***Hướng dẫn***

*- Phát biểu sai.*

*- Đúng: “Vận động nén ép làm cho các khu vực cấu tạo bằng đá mềm của vỏ Trái Đất bị uốn nếp, hình thành các núi uốn nếp; ví dụ như dãy Hi-ma-lay-a, An-đet, Coóc-đi-e”.*

BÀI 6. NGOẠI LỰC

**Câu 10.** Ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sai khi bàn về hoạt động ngoại lực?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đúng** | **Sai** |
| A. Ngoại lực tạo ra các vận động kiến tạo, làm thay đổi địa hình. |  |  |
| B. Ngoại lực là lực sinh ra bên trong Trái Đất.  |  |  |
| C. Phong hoá hoá học làm thay đổi thành phần, tính chất của đá. |  |  |
| D. Phong hoá vật lí làm vỡ đá nhưng không thay đổi thành phần và tính chất của đá. |  |  |

**Hướng dẫn:** A - sai, B - sai, C - đúng, D - đúng.

**Câu 11**. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Ngoại lực có xu hướng |  | A. là năng lượng bên trong lòng Trái Đất. |
| 2. Ngoại lực là nguyên nhân chủ yếu tạo nên |  | B. bóc mòn những nơi cao, dốc và bồi tụ ở những nơi thấp, thoải trên bề mặt Trái Đất |
| 3. Địa hình cacxtơ là sản phẩm của |  | C. là năng lượng bức xạ mặt trời. |
|  |  | D. các đồng bằng phù sa châu thổ.  |
|  |  | E. quá trình phong hoá hoá học. |

Hướng dẫn: **Câu 4. 1 - B, 2 - D, 3 - E**

**Câu 12.** Điền các nội dung thích hợp vào ô trống cột bên phải của bảng sau ứng với nội dung cột bên trái.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quá trình ngoại lực** | **Tác động** | **Ví dụ về sản phẩm tạo ra** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

***Hướng dẫn***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Quá trình ngoại lực*** | ***Tác động*** | ***Ví dụ về sản phẩm tạo ra*** |
| *Phong hoá vật lí* | *Làm các đá bị vỡ nhưng không Khối đá bị tách vỡ. thay đổi thành phần và tính chất.* |  |
| *Phong hoá hoá học* | *Làm biến đổi thành phần, tính chất của đá và khoáng vật.* | *Địa hình cac-xtơ.*  |
| *Phong hoá sinh học* | *Làm đá bị biến đổi cả về mặt lí học và hóa học* | *Đá bị nứt vỡ và bị biến đổi thành học và hoá học phần, tính chất do sự phát triển của rễ cây.* |
| *Bóc mòn* | *Làm dời chuyển các sản phẩm đã bị phong hóa ra khỏi vị trí ban đầu.* | *Khe rãnh, mương xói, nấm đá, vách đã bị phong hoá ra khỏi vị trí ban | biển, hàm ếch, phi-o.* |
| *Vận chuyển* | *Làm vật liệu di chuyển theo các nhân tố ngoại lực* | *Đá lăn, cát bay, cát nhảy.* |
| *Bồi tụ* | *Làm tích tụ vật liệu tạo nên các dạng địa hình.* | *Nón phóng vật, đồng bằng châu thổ, thạch nhũ, cồn cát, đồng bằng băng thuỷ.* |

**Câu 13.** Phát biểu sau đây về quá trình bóc mòn do dòng nước đúng hay sai? Nếu sai thì hãy chỉnh sửa thành phát biểu đúng.

“Quá trình bóc mòn do dòng nước làm vật liệu di chuyển theo các khoảng cách gần hay xa, kết quả là tạo nên các nón phóng vật, cồn cát, đồng bằng phù sa châu thổ”.

*Hướng dẫn:*

*- Phát biểu sai.*

*- Đúng: “Quá trình bóc mòn do dòng nước gọi là xâm thực, tạo thành các dạng địa hình khác nhau như: khe rãnh, mương xói, thung lũng sông”.*

**Câu 14, 15,16,17.** Đại dương nào sau đây **không** có vành đai động đất chạy qua?

(Hình 1. Các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ trên Trái Đất), trả lời các câu hỏi.



Hình 1. Các vành đai động đất, núi lửa và các vùng núi trẻ trên Trái Đất

**A**. Thái Bình Dương. **B.** Ấn Độ Dương. **C.** Bắc Băng Dương **D.** Đại Tây Dương.

**Câu 15.** Vành đai động đất lớn nhất chạy dọc bờ của

**A**. Thái Bình Dương. **B.** Ấn Độ Dương. **C.** Bắc Băng Dương. **D**. Đại Tây Dương.

**Câu 16.** Dãy núi trẻ lớn nhất chạy dọc theo phía tây của

**A**. châu Mỹ. **B.** châu Á. **C.** châu Âu. **D**. châu Phi.

**Câu 17.** Châu lục nào sau đây **không** tập trung các dãy núi trẻ?

**A.** châu Mỹ. **B.** châu Á. **C.** châu Âu. **D.** châu Đại Dương.

**3. Hoạt động 3:** Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà

- Về nhà học sinh tiếp tục luyện tập bài tập còn lại (BT chưa giải xong ở lớp)

-------------------------------------------Hết--------------------------------------